

Bản án số: 122/2021/HSST

Ngày: 17/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa: Ông Hoàng Văn Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yến

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký TAND huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang .

- Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bụ Ngô Thị Thẩm- Kiểm sát V.

Ngày 17/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo Quyết định mở phiên tòa công khai số 105/2021/HSST ngày 19/11/2021 của Hội đồng thẩm phán.

Nguyễn Văn B, sinh năm 1986. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Va, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Bố đẻ: Nguyễn Bá Đ (đã chết). Mẹ đẻ: Vũ Thị G, sinh năm 1958. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bản thân là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Lê Thị Xuân V, sinh năm 1989 (Đã ly hôn). Bị cáo không có con. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 31/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng. Chấp hành xong ngày 08/4/2021.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố Thân Bình, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh

Bắc Giang (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đỗ Văn Luật, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Phượng Khanh, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Nội dung vụ án

Căn cứ các tài liệu đã trong hồ sơ vụ án vụ quỵ, trình xĐt hái tranh tông tậ phi^n tậ, nội dung vụ án @-ic tậ tậ nh- sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/10/2021, Nguyễn Văn B, sinh năm 1986, trú tại thôn Va, xã Đông Phú, huyện Lục Nam một mình điều khiển xe mô tô từ nhà lên thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam để chơi (B khai mượn xe mô tô của một người bạn quen biết xã hội không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 ở tổ dân phố Thân Bình, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam thấy cổng và cửa nhà anh V mở, B nảy sinh ý định vào trong nhà anh V xem có tài sản sở hữu thì trộm cắp. B điều khiển xe mô tô đi vào trong sân nhà anh V rồi gọi to “Điều ơi”, mục đích là để xem có ai ở nhà không. Nghe tiếng gọi, anh Nguyễn Phi Hùng, sinh năm 2000 (là con trai anh V) đang học trên tầng 2 đi xuống nói "không phải nhà Điều". Lúc này, B đứng ở bậc thềm trước cửa nhà anh V nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia X7 màu đen để trên bàn uống nước; 01 điện thoại Iphone 6S Plus 64G màu vàng và 01 chiếc điện thoại Iphone 7S Plus 32G màu vàng, để trên ghế ngồi uống nước ngay cửa phòng ngủ trong phòng khách nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp những tài sản này. B điều khiển xe mô tô đi ra ngoài đường rồi lúc sau quay lại đỗ xe mô tô cạnh cổng nhà anh V, B quan sát trong nhà không có người, B đi bộ qua sân vào trong phòng khách rồi trộm cắp 03 chiếc điện thoại trên của anh V. Sau khi trộm cắp được tài sản, B khai điều khiển xe mô tô ra ngã tư Thân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam trả xe mô tô cho bạn. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, B đi nhờ xe người đi đường đến thôn Phượng Khanh, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn rồi vào cửa hàng điện thoại "Đoàn Dự" bán chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus 64G với giá 600.000 đồng và chiếc điện thoại di động Iphone 7S Plus 32G với giá 1.500.000 đồng cho anh Đỗ Văn Luật, sinh năm 1990 (là chủ cửa hàng), còn chiếc điện thoại di động Nokia X7 thì B giữ lại để sử dụng. Ngày 29/10/2021, nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, B đến Công an huyện Lục Nam đầu thú giao nộp: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia X7 màu đen, số IMEI 1:356963091778141, số IMEI 2:356963091858141 và số tiền 670.000 đồng. Cùng ngày, anh Đỗ Văn Luật giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus 64GB màu vàng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus 64GB màu vàng, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB màu vàng, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X7, màu đen, có giá trị là 2.850.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.350.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô B dùng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra B khai mượn của người bạn quen biết ngoài xã hội ở Lục Ngạn, không rõ tên, địa chỉ. Sau khi trộm cắp B đã trả xe mô tô trên cho bạn. Còn chiếc điện thoại Iphone 7S Plus 32G, khi mua anh Luật không biết đó là tài sản có trộm cắp mà có, anh Luật đã bán cho người khách qua đường nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, truy tìm và cũng không đề nghị xử lý.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh V: 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus và 01 chiếc điện thoại Nokia X7. Anh V yêu cầu B bồi thường số tiền 2.500.000 đồng; anh Luật yêu cầu B phải hoàn trả số tiền 600.000 đồng.

Còn số tiền 670.000 đồng của B giao nộp khi đến đầu thú, Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 105/KSĐT ngày 18/11/2021 của VKSND huyện Lộc Nam ® truy tố B Nguyễn Văn B về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

§1 diÖn VKSND huyện Lộc Nam sau khi luËn t¸i, ph¸n tÝch c¸c t¸nh tiÖt t¸ng n¸ng gi¸m nh¸ tr¸ch nhiÖm h¸nh sù c¸a b¸ c¸o v¸ tr¸ch nhiÖm d¸n sù ® gi÷ nguy¸n quan ®iÖm truy t¸ v¸ ®Ò nghÞ H¸XX:

* ,p đông kho¸n 1 §iÖu 173; ®iÖm i, s kho¸n 1, khoản 2 §iÖu 51, §iÖu 38 BLHS 2015, x¸ ph¸t:

Nguyễn Văn B t¸ 08 th¸ng ®¸n 10 th¸ng t¸. Th¸i h¸n t¸ tÝnh t¸ nguy t¸m gi÷, t¸m giam 29/10/2021, kh¸ng ,p đông h¸nh ph¸t bæ sung ph¸t tiÖn ®¸i v¸i b¸ c¸o.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh V số tiền là 2.500.000đ và anh Luật số tiền 600.000đ. Tạm giữ số tiền 670.000 đồng bị cáo đã nộp để trả lại cho bị hại

,n phÝ: B¸ c¸o Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

BP c, o năi lêi sau cing: BP c, o Nguyễn Văn B biỐt hụnh vi cĩa bP c, o lụ ph¹m tểi vự xin H§XX ẽ mợc h×nh ph¹t nh^ĩ nh^ĩEt.

Nh^ĩEn @Pnh cĩa tĩa ,n

Tr^an c[¬] sẽ nểi dung vô ,n, c[¬]n cở vựo c, c tụi liỒu trong hủ s[¬] vô ,n.

C[¬]n cở vựo kỐt qu[¶] tranh lu^ĩEn t^ĩ phi^an toự, ý kiỐn cĩa KSV, cĩa bP c, o vự nh÷ng ng-êi tham gia tề tông kh, c.

[1] Hụnh vi, quyỐt @Pnh tề tông cĩa @iỒu tra vi^an, kiỐm s, t vi^an trong qu, tr×nh @iỒu tra, truy tề, xĐt xö @[·] thùc hiỒn @óng vỒ thỀm quyỒn, tr×nh tù, th^ĩ tồc quy @Pnh trong BLTTHS.

[2] *Hụnh vi ph¹m tểi:*

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/10/2021, tại nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 ở tổ dân phố Thân Bình, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn B có hành vi trộm 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus 64G màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7S Plus 32G màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động Nokia X7 màu đen. Tổng giá trị tài sản B trộm cắp là 7.350.000 đồng. Vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động Nokia X7 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus 64G màu vàng đã thu giữ được và trả lại cho anh V.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

T^ĩ b[¶]n c, o tr^ĩng sẽ 58/KS§T nguy 25/6/2021 cĩa VKSND huyỒn Lồc Nam, tỖnh B³/c Giang @[·] truy tề bP c, o Nguyễn Văn B vỒ tểi “ Trém c³/p tụi s[¶]n” @-íc quy @Pnh t^ĩ kho[¶]n 1 §iỒu 173 BLHS lụ hỏn toựn cĩa c[¬]n cở @óng ng-êi, @óng tểi, @óng ph, p lu^ĩEt.

Ngoại nh÷ng t×nh tiỐt @Pnh tểi, @Pnh khung h×nh ph¹t, H§XX xĐt thỀy cCn xem xĐt @Ồn c, c t×nh tiỐt t^ĩng nÆng, gi[¶]m nh^ĩ TNHS @ềi vớ bP c, o, H§XX thỀy:

- *VỒ t×nh tiỐt t^ĩng nÆng TNHS:* BP c, o Nguyễn Văn B kh«ng cĩa t×nh tiỐt t^ĩng nÆng TNHS.

- *VỒ t×nh tiỐt gi[¶]m nh^ĩ TNHS:* T^ĩ c[¬] quan @iỒu tra vự t^ĩ phi^an tĩa bP c, o Nguyễn Văn B khai b, o thụnkhỀn, “n n^ĩn hềi c[¶]i, ph¹m tểi lCn @Củ thừc tr-êng híp Ýt nghi^am trắng. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu

thứ . Do vậy bị cáo B @-ic h-êng c,c t×nh tiỐt gi¶m nhÑ quy @Pnh t¶i @iỐm i, s kho¶n 1, khoản 2 §iỜu 51 BLHS.

Trong qu, tr×nh thùc hiỐn ph¹m tểi thỐ hiỐn quyỐt t©m ph¹m tểi cĩa bP c,o, bP c,o kh«ng nh÷ng x©m ph¹m @Ốn quyỜn sẽ h÷u vỜ tụi s¶n cĩa c«ng d©n @-ic ph,p luỀt b¶o vỖ mụ cĩn x©m ph¹m @Ốn trỀt từ c«ng cếg, trỀt từ ph,p luỀt g©y t©m lý hoang mang trong nh©n d©n. Do hụnh vi trém c³p tụi s¶n cĩa bP c,o tr¦n cCn n¦n mét mợc ,n t-ng xợng @Ó gi,o dộc ri¦ng vµ phẫng ngõa chung.

Tổ c,c t×nh tiỐt t'ng nÆng gi¶m nhÑ TNHS vµ nh©n th©n cĩa bP c,o H§XX c©n nh³c, xem xĐt gi¶m nhÑ mét phCn h×nh ph't cho bP c,o khi l-ìng h×nh. BP c,o Nguyễn Văn B ch-a cã tiỜn ,n tiỜn sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo do nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhất thời phạm tội nhưng vẫn cần b³t bP c,o ph¶i c, ch ly khỏi x· hếi một thời gian để giáo dục bị cáo trờ thụnh ng-êi cã Ých cho gia @×nh vµ x· hếi.

VÒ h×nh ph't bæ sung: Bị cáo hiện không có công ăn việc làm nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

VỜ mợc ,n mụ vP @¶i diỐn VKSND huyỜn Lóc Nam @Ờ nghP ,p đông, tuy¦n ph't @ềi vớ bP c,o lụ ch-a phĩ híp.

[3] *VỜ tr, ch nhiỜm d©n sù:*

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh V: 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus và 01 chiếc điện thoại Nokia X7. Còn 01 chiếc điện thoại Iphone 7S Plus 32G không thu hồi được anh V yêu cầu B bồi thường số tiền 2.500.000 đồng theo Hội đồng định giá tài sản; anh Luật yêu cầu B phải hoàn trả số tiền 600.000 đồng anh đã đưa cho B để mua chiếc điện thoại Iphone 6S Plus . Xét thấy yêu cầu của bị hại , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường với yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nay cần buộc bị cáo bồi thường cho anh V số tiền 2.500.000đ và anh Luật số tiền 600.000đ

[4] *VỜ xõ lý vỀt chợng:*

Sau khi bị cáo ra đầu thú, bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra công an huyện Lục Nam số tiền 670.000 đ. Số tiền này có được là do bị cáo đã trộm cắp tài sản của anh V sau đó bán đi mà có. Nay tạm giữ của bị cáo số tiền trên để trả cho bị hại.

Đối với chiếc xe mô tô B dùng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra B khai mượn của người bạn quen biết ngoài xã hội ở Lục Ngạn, không rõ tên, địa chỉ. Sau khi trộm cắp B đã trả xe mô tô trên cho bạn. Còn chiếc điện thoại

Iphone 7S Plus 32G, khi mua anh Luật không biết đó là tài sản có trộm cắp mà có, anh Luật đã bán cho người khách qua đường nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, truy tìm và cũng không đề nghị xử lý, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *VỀ PHÍ*: Bị cáo B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *VỀ QUYỀN KHÁNG CÁO*: Bị cáo, bị hại, ng-êi có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ®-íc quy®n kh,ng c, o theo quy ®Pnh của ph, p luËt.

V× c, c lĩ trªn,

Quyết Định

1/ *VỀ HÌNH PHẠT*: Căn cứ khoản 1 §173; §135, s khoản 1, khoản 2 §51, §38 BLHS năm 2015 xử phạt.

Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng 10. Thêi h'ın tĩ tÝnh tĩ nguy t'ım gi÷, t'ım giam 29/10/2021, kh«ng ,p đông h×nh ph'ıt bæ sung ph'ıt ti®n ®èi vớı bP c, o.

2/ *Về trách nhiệm bồi thường*: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS năm 2015

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 2.500.000đ và anh Đỗ Văn Luật số tiền 600.000đ.

3/ *VỀ XỬ LÝ VẬT CHỨNG*: ,p đông §106 BLHS năm 2015; §106 BLTTHS năm 2015.

Tạm giữ của bị cáo số tiền 670.000đ để trả lại cho bị hại.

4/ *PHÍ*: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS sơ thẩm Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5/ *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 BLTTHS sơ thẩm Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

„n xõ c«ng khai s¬ thỀm./

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh, Huyện .
- Công an huyện;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- UBND xã Đông Phú, H. Lục Nam;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ . VP./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn